TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HSST.

Ngày: 24-02-2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành***: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện L gồm: Bị cáo và cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ D, Thôn F, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nơi sinh sống: Không có nơi sinh sống nhất định.

Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu: 060197013656 cấp ngày 06/10/2022. Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1970 và bà Dương Thị L, sinh năm 1972; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh chị em, có chồng tên Võ Hoàn T, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 12/5/2020, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; theo bản án số 51/2020/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành án phí sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/11/2024, tạm giữ từ ngày 02/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 11/11/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH MTV D.

Địa chỉ trụ sở: Lầu C, Số A, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Đức H1, sinh năm 1971.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phương Q, sinh năm 1965.

Địa chỉ: K, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nhà T, ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

+ Ông Lương Tấn T2, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Anh Ngô Tấn P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Lê Hữu P1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ B, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

+ Ông Đỗ Hồng P2, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Võ Văn Ú, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ E, Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi ở nhất định, đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do không có tiền tiêu xài H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu bạc, biển số 86B8 - 729.42 của chị Nguyễn Thị T1 (chị ruột của H). H biết T1 thường để vé giữ xe ở trong cốp xe mô tô khi đi làm tại Công ty TNHH B1 nên vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/10/2024, H đi bộ đến tiệm S tại ấp A, xã A, huyện L và gặp anh Lương Tấn T2 (chủ tiệm) nói dối xe của H bị mất chìa khóa đang để ở Công ty nhờ anh T2 đến sửa giúp, anh T2 đồng ý. H nhờ anh T2 điều khiển xe mô tô của anh T2 chở H đến "Nhà trọ P3" thuộc ấp E, xã T, L (nơi chị T1 đang ở trọ) lấy chiếc áo đồng phục Công ty của chị T1 đang treo trên sào phơi đồ trước phòng trọ để nhằm mục đích qua mặt bảo vệ Công ty. Sau đó, H nhờ anh T2 điều khiển xe mô tô của anh T2 chở đến Công ty trên. Đến nơi, anh T2 đứng ở ngoài cổng còn H đi bộ vào nhà xe của Công ty dắt xe mô tô biển số 86B8-72942 (xe khóa cổ) nên không dắt xe ra khỏi Công ty được. H đi ra Cổng bảo vệ gặp anh Võ Văn Ú là bảo vệ của công ty và nói dối xe mô tô trên là của H đã bị mất chìa khóa, nhờ anh Ú cho

thợ vào sửa khóa để H lấy xe đi về. Thấy H mặc áo Công ty nên anh Ú tưởng H là chủ xe nhưng quy định của Công ty không cho người lạ vào nên anh Ú hỗ trợ H đưa xe ra ngoài cổng Công ty. Khi đưa xe ra khỏi cổng Công ty, H nhờ T2 bẻ khóa cổ và mở cốp xe rồi lấy giấy tờ xe và thẻ gửi xe trong cốp đưa cho anh Ú xem để đối chiếu với thẻ. Sau khi kiểm tra, đối chiếu thẻ gửi xe thấy đúng số trên thẻ gửi xe nên anh Ú cho H mang xe đi, trong cốp xe mô tô của chị T1 lúc này còn có 01 ví da màu đỏ bên trong có số tiền 175.000 đồng cùng nhiều giấy tờ tùy thân và thẻ ngân hàng của chị T1. Do anh T2 không sửa được khóa điện tử nên H ngồi lên xe mô tô của chị T1 để anh T2 điều khiển xe mô tô của mình đẩy từ phía sau đi về tiệm sửa xe của T2. Tại đây, H nhờ anh Ngô Tấn P (là thợ sửa khóa) thay 01 bộ khóa điện tử mới cho xe mô tô trên, sau khi thay xong khóa xe mô tô do không có tiền trả nên H đã nhờ anh T2 trả tiền thay khóa cho anh P số tiền 1.200.000 đồng và nói T2 đi cùng đến tiệm cầm đồ "Lê Lan 2" thuộc khu V, thị trấn L để cầm xe trả lại tiền cho anh T2 thì anh T2 đồng ý. Khi đến tiệm cầm đồ trên H đi vào gặp anh Nguyễn Lê Hữu P1 (chủ tiệm) hỏi cầm xe mô tô trên với số tiền 15.000.000 đồng, anh P1 đồng ý. Anh P1 chuyển tiền cầm xe qua tài khoản của H thì H đã chuyển khoản trả cho anh T2 số tiền 1.565.000 đồng là công sửa xe và thay chìa khóa.

Sau khi cầm cố xe mô tô trên với số tiền 15.000.000 đồng, H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến 11 giờ 30 ngày 01/11/2024, H lên mạng xã hội Facebook rao bán xe mô tô trên cho một tài khoản Xe máy Ngân Phước (do anh Đỗ Hồng P2 đứng tên chủ tài khoản) và đồng ý bán với giá 27.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/11/2024, H và anh Đỗ Hồng P2 đến tiệm cầm đồ "Lê Lan 2" để chuộc lại xe, anh P2 đã chuyển khoản cho H số tiền 27.000.000 đồng và H đã chuyển khoản cho bà Lê Thị L1 (mẹ anh P1 chủ tiệm cầm đồ L) số tiền 15.150.000 đồng để chuộc xe. Lúc này, nghi ngờ nên anh P1 đã trình báo cho lực lượng Công an, Công an huyện L đến tiến hành bắt giữ khẩn cấp H đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với chị Nguyễn Thị T1, sau khi tan ca phát hiện xe trên bị mất nên đã báo bảo vệ Công ty. Qua trích xuất camera Công ty, chị T1 biết H lấy xe của mình, đồng thời anh Võ Văn Ú trình báo cho Công an Đồn khu công nghiệp Long Thành lập hồ sơ vụ việc và báo cho Công an huyện L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 86B8-729.42 đã qua sử dụng có giá trị là 20.600.000 đồng, 01 chiếc áo thun màu xanh da trời đồng phục của Công ty TNHH B1 trị giá 85.000 đồng, 01 cái ví da màu đỏ trị giá 90.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ, xử lý:

+ 01 xe mô tô biển số 86B8-729.42; 01 căn cước công dân số 060192007488 và 01 thẻ ATM ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị T1; 01 áo thun màu xanh da trời đồng phục của Công ty TNHH B1, Đồng Nai đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đỏ

đã qua sử dụng; 01 chìa khóa điện tử mã số 251169306 chìa khóa nguyên bản của xe mô tô biển số 86B8-729.42 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T1. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại những tài sản trên cho chị T1.

+ 01 thẻ giữ xe kí hiệu A-072 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV D, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho anh Nguyễn Phương Q - Đại diện của Công ty TNHH MTV D.

+ Số tiền 365.000 đồng anh Lương Tấn T2 tự nguyện giao nộp và số tiền 1.200.000 đồng anh Ngô Tấn P tự nguyện giao nộp (tiền sau khi cầm xe mô tô biển số 86B8-729.42, H đã chuyển khoản trả cho anh T2). Đây là tiền của anh Nguyễn Lê Hữu P1 - chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Lê Lan 2, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho anh P1. Gia đình bị cáo H đã trả lại số tiền này cho anh T2 và anh Tấn P.

+ Số tiền 15.150.000 đồng, bà Lê Thị L1 tự nguyện giao nộp (đây là nguồn tiền anh Đỗ Hồng P2 chuyển cho H để mua xe mô tô biển số 86B8-729.42). Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho anh P2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB màu đen (đã qua sử dụng) tạm giữ của Nguyễn Thị Hồng L2 phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 chìa khóa điện tử mã số 045992903 do bị cáo H nhờ Ngô Tấn P thay cho xe mô tô biển số 86B8-729.42 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với số tiền 11.860.929 đồng trong tài khoản số 0868052109 ngân hàng M của Nguyễn Thị H, hiện đang được phong tỏa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M) chi nhánh L3 được chuyển theo hồ sơ vụ án, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Nguyễn Lê Hữu P1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 13.585.000 đồng, tại phiên tòa yêu cầu bồi thường 13.435.000 đồng.

+ Anh Đỗ Hồng P2 yêu cầu H bồi thường số tiền 11.850.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu, vật chứng thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSLT ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị H mức án từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa điện tử mã số 045992903 do bị cáo H nhờ Ngô Tấn P thay cho xe mô tô biển số 86B8-729.42.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB màu đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn Thị Hồng L2 phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Lê Hữu P1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 13.435.000 đồng; Anh Đỗ Hồng P2 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 11.850.000 đồng. Bị cáo H đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường cho những người trên.

Số tiền 11.860.929 đồng trong tài khoản số 0868052109 của bị cáo Nguyễn Thị H hiện đang được phong tỏa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M) - chi nhánh L3 tiếp tục phong tỏa dùng đảm bảo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Do biết chị ruột của mình là chị Nguyễn Thị T1 đi làm và gửi xe mô tô biển số 86B8-729.42 tại bãi xe Công ty B1 nên H nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối giả vờ là công nhân của Công ty nhằm qua mặt bảo vệ Công ty TNHH MTV D để chiếm đoạt xe mô tô của chị gái. Thực hiện ý định, lúc 06 giờ 30 phút ngày 30/10/2024, H mặc áo đồng phục của Công ty TNHH B1 đi vào Công ty để lấy xe mô tô của chị T1. Tại thời điểm này xe mô tô trên do anh Võ Văn Ú (bảo vệ Công ty TNHH MTV D) đang trông coi quản lý, H nói dối với anh Ú là xe của H, sau đó, H đem xe mô tô ra ngoài rồi đến tiệm cầm đồ "Lê Lan 2" do anh Nguyễn Lê Hữu P1 làm chủ cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng tiêu xài cái nhân. Cùng ngày, anh Ú và chị T1 làm đơn trình báo Công an Đồn khu công nghiệp L. Đến ngày 01/11/2024, H đến tiệm cầm đồ "Lê Lan 2" chuộc xe mô tô trên để bán cho anh Đỗ Hồng P2 với giá 27.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện L, H đã khai

nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá là 20.775.000 đồng và 175.000 đồng tiền mặt của chị T1.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV D nhận lại tài sản thẻ giữ xe và giao trả lại xe mô tô biển số 86B8-729.42 cho chị T1, Công ty và chị T1 không yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Lê Hữu P1 tại phiên tòa yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 13.435.000 đồng (đã trừ đi 150.000 đồng tiền lãi cầm đồ không yêu cầu), bị cáo H đồng ý; Anh Đỗ Hồng P2 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 11.850.000 đồng, bị cáo H đồng ý. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường bị cáo H có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của anh P1, anh P2.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa điện tử mã số 045992903 do bị cáo H nhờ Ngô Tấn P thay cho xe mô tô biển số 86B8-729.42.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB màu đen của bị cáo H là phương tiện phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86B8-729.42; 01 căn cước công dân số 060192007488 và 01 thẻ ATM ngân hàng V mang tên Nguyễn Thị T1; 01 áo thun màu xanh da trời đồng phục của Công ty TNHH B1, Đồng Nai đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chìa khóa điện tử mã số 251169306 chìa khóa nguyên bản của xe mô tô biển số 86B8-729.42 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T1. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại những tài sản trên cho chị T1. Đối với số tiền 175.000 đồng của chị T1 bị cáo H đã tiêu xài hết chị T1 không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với 01 thẻ giữ xe kí hiệu A-072 là tài sản của Công ty TNHH MTV D, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho ông Q - đại diện của Công ty TNHH MTV D.

Số tiền 365.000 đồng anh Lương Tấn T2 tự nguyện giao nộp và số tiền 1.200.000 đồng anh Ngô Tấn P tự nguyện giao nộp (tiền sau khi cầm xe mô tô biển số 86B8-729.42, H đã chuyển khoản trả cho anh T2). Đây là tiền của anh Nguyễn Lê Hữu P1 - chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Lê Lan 2, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho anh P1. Gia đình bị cáo H đã trả lại số tiền 365.000 đồng cho anh T2 và 1.200.000 đồng cho anh Tấn P, anh P và anh T2 không yêu cầu gì khác.

+ Số tiền 15.150.000 đồng, bà Lê Thị L1 tự nguyện giao nộp (đây là nguồn tiền anh Đỗ Hồng P2 chuyển cho H để mua xe mô tô biển số 86B8-729.42). Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho anh P2.

+ Số tiền 11.860.929 đồng trong tài khoản số 0868052109 của bị cáo Nguyễn Thị H hiện đang được phong tỏa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M) - chi nhánh L3 tiếp tục phong tỏa dùng đảm bảo bồi thường theo quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề khác:

Đối với anh T2 và anh Tấn P là người giúp H bẻ khóa và sửa khóa xe mô tô biển số 86B8-729.42, tuy nhiên anh T2 và P không biết hành vi chiếm đoạt xe mô tô trên của H nên Cơ quan điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự đối với anh T2 và anh Tấn P.

Đối với anh Đỗ Hồng P2 là người mua xe mô tô trên của bị cáo H nhưng anh P2 không biết xe mô tô do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không khởi tố, xử lý.

Đối với anh Nguyễn Lê Hữu P1, chủ tiệm cầm đồ Lê Lan 2, vào ngày 30/10/2024, P1 nhận cầm cố xe mô tô biển số 86B8-729.42 từ Nguyễn Thị H với giá 15.000.000 đồng. Tại thời điểm cầm cố, P1 không biết xe mô tô biển số 86B8-729.42 do H chiếm đoạt mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi trên. Tuy nhiên vào ngày 31/10/2024, P1 đã khai báo gian dối khi làm việc với Đồn Công an Khu công nghiệp L4 về việc cầm cố xe mô tô biển số 86B8-729.42 vì lúc này xe mô tô biển số 86B8-729.42 vẫn để trong cơ sở cầm đồ nhưng P1 nói xe đã

được chuộc. Đến ngày 01/11/2024, P1 đã đến Đồn Công an Khu công nghiệp L4 tự nguyện giao nộp xe mô tô trên. Hành vi trên của P1 đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 13 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 về hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Lê Hữu P1.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.264.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.Bộ luật dân sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".***

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Lê Hữu P1, anh Đỗ Hồng P2: Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Lê Hữu P1 số tiền 13.435.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Hồng P2 số tiền 11.850.000 đồng.

Số tiền 11.860.929 đồng trong tài khoản số 0868052109 của bị cáo Nguyễn Thị H hiện đang được phong tỏa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M) - chi nhánh L3 tiếp tục phong tỏa dùng đảm bảo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa điện tử mã số 045992903 do bị cáo H nhờ Ngô Tấn P thay cho xe mô tô biển số 86B8-729.42.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB màu đen của Nguyễn Thị H.

Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2025.

Kể từ ngày anh Nguyễn Lê Hữu P1, anh Đỗ Hồng P2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Thị H chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.264.250 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1); Bị hại (01);
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án (05);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An